

LUẬT MA HA TĂNG KỲ

QUYỂN 23

Phần 2: NÊU DẪN VỀ PHẨM TẠP TỤNG VÀ PHÁP

OAI NGHI

NÓI RÕ PHẨM TẠP TỤNG THỨ NHẤT

I-THỂ THỨC THỌ CỤ TÚC

Trong vòng năm năm sau khi Đức Thế Tôn thành đạo, các Tỳ-kheo Tăng đều thanh tịnh, nhưng từ đấy trở về sau, dần dần trở nên phi pháp. Do đó, Thế Tôn tùy theo sự việc mà chế định giới bản gồm bốn loại cụ túc:

1. Tự Cụ túc.
2. Thiện lai Cụ túc.
3. Thập chúng Cụ túc.
4. Ngũ chúng Cụ túc.

1. Tự Cụ túc:

Khi Thế Tôn ngồi nơi cội Bồ-đề, tâm sở cuối cùng hoát nhiên đại ngộ, tự giác diệu chứng, như trong Diên Kinh đã nói rõ. Đó gọi là Tự Cụ túc.

2. Thiện lai Cụ túc:

Khi Phật ở thành Vương xá trong vườn trúc Ca-lan-đà, Ngài nói với các Tỳ-kheo: “Như Lai độ đủ mọi hạng người, nào Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di. Các thầy cũng nên bắt chước Như Lai mà hóa độ rộng rãi mọi người”. Khi các Tỳ-kheo nghe Thế Tôn dạy như vậy bèn du hành sang các nước, hễ thấy có thiện nam nào cầu xin xuất gia, thì các thầy cũng bắt chước Đức Như Lai, gọi: “Thiện lai Tỳ-kheo”, để độ người xuất gia. Nhưng về oai nghi đi đứng, nhìn bên trái bên phải, khoác y cầm bát, đều không đúng pháp, nên bị người đời chê cười: “Đức Thế Tôn độ Thiện lai Tỳ-kheo, thì oai nghi đi đứng, nhìn

bên trái bên phải, khoác y cầm bát, tất cả đều đúng pháp. Các Tỳ-kheo độ người cũng gọi là Thiện lai, nhưng oai nghi đi đứng, nhìn bên trái bên phải, khoác y cầm bát, đều không đúng pháp”.

Khi nghe nói như thế, Tôn giả Xá-lợi-phất liền trải tòa ngồi kiết già tại nơi thanh vắng, suy nghĩ như sau: “Cũng đều là Thiện lai cả mà vì sao Đức Thế Tôn độ Thiện lai Tỳ-kheo thì tất cả đều đúng pháp, còn các Tỳ-kheo độ Thiện lai Tỳ-kheo thì đều không đúng pháp? Vậy làm thế nào để cho các Tỳ-kheo độ người khéo thọ giới Cụ túc, tất cả đều đúng pháp, cùng một giới, một mục đích, một trú xứ, một cách ẩm thực, một học xứ, một giáo thuyết?”. Suy nghĩ thế rồi, vào buổi xế, Xá-lợi-phất xuất định, đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ dưới chân, rồi ngồi sang một bên, bạch với Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vừa rồi ở nơi thanh vắng con suy nghĩ như sau: “Cũng đều gọi là Thiện lai mà vì sao Đức Thế Tôn độ người đều đúng pháp, còn các Tỳ-kheo độ người thì đều không đúng pháp? Vậy làm thế nào để các Tỳ-kheo độ người khéo thọ giới Cụ túc, đều đúng pháp, cùng một giới, một mục đích, một trú xứ, một cách ăn uống, một học xứ và một giáo thuyết? Kính xin Thế Tôn giải thích đầy đủ giùm con.

- Như Lai độ nhóm A-nhã Kiều-trần-như năm người Thiện lai xuất gia, khéo thọ giới Cụ túc, cùng một giới, một mục đích, một trú xứ, một cách ăn uống, một học xứ và một giáo thuyết; kể đến độ ba mươi người Mãn từ tử; kể đến độ Thiện Thắng tử ở thành Ba-la-nại; kể đến độ nhóm Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp năm trăm người; kể đến độ Na-đê Ca-diếp ba trăm người; kể đến độ Già-da Ca-diếp hai trăm người; kể đến độ Ưu-ba-tư-na hai trăm năm mươi người; kể đến độ ông và Đại Mục-liên mỗi nhóm hai trăm năm mươi người; kể đến độ Ma-ha Ca-diếp, Xiển-đà, Ca-lưu-đà-di, Ưu-ba-ly; kể đến độ con dòng họ Thích năm trăm người; kể đến độ Bạt-cừ Ma-đế năm trăm người; kể đến độ bọn người trộm cướp năm trăm người; kể đến độ con trưởng giả Thiện Lai. Đó là những Tỳ-kheo mà Như Lai đã độ họ xuất gia, khéo thọ giới Cụ túc, cùng một giới, cùng một mục đích, cùng một trú xứ, cùng một cách ăn uống, cùng một học xứ và cùng một giáo thuyết. Nay Xá-lợi-phất! Những người mà các Tỳ-kheo hóa độ cũng gọi là khéo xuất gia, khéo thọ Cụ túc, cho đến cùng một giáo thuyết, đó gọi là Thiện lai thọ Cụ túc.

3. Thập chúng Cụ túc:

Phật nói với Xá-lợi-phất: “Từ nay Ta chế định pháp thọ Cụ túc, có mười vị giới sư hòa hợp, một lần bạch, ba lần yết-ma, không có ai

ngăn cản, đó gọi là khéo thọ cụ túc. Người muốn thọ giới Cụ túc ban đầu vào giữa chúng Tăng, trật vai áo bên phải, cúi đầu đánh lễ dưới chân chư Tăng, trước hết cầu Hòa thượng, quỳ gối sát dưới chân, nói như sau: “Con đến cầu xin Ngài làm Hòa thượng, Ngài hãy vì con làm Hòa thượng, cho con thọ Cụ túc”. (Nói ba lần như vậy). Rồi Hòa thượng nên khích lệ để giới tử sinh tâm hoan hỷ. Đoạn, giới tử đáp: “Con xin cúi đầu vâng giữ”. Trước hết Hòa thượng dạy giới tử tìm y bát, dạy cầu Tăng chúng, dạy cầu Giới sư, dạy cầu xin chỗ thanh vắng. Rồi Tăng họp, sai người làm Giáo thọ. Thầy yết-ma hỏi: “Ai có thể đem Mỗ giáp này đến chỗ thanh vắng để dạy bảo?”. Vị Giáo thọ đáp: “Tôi có thể”. Thầy yết-ma lại nói:

- Xin Đại đức Tăng lắng nghe. Mỗ giáp theo Mỗ giáp xin thọ Cụ túc. Nếu thời gian của Tăng đã đến, Tăng nay đồng ý để Mỗ giáp làm Hòa thượng cho Mỗ giáp, còn Mỗ giáp kia có thể dạy bảo giới tử ở chỗ thanh vắng.

Vì Tăng đã đồng ý nên im lặng. Tôi ghi nhận việc này là như vậy.

Thế rồi, thầy Giáo thọ nên đem giới tử đến chỗ cách chúng Tăng không gần, không xa, rồi dạy sơ lược, hoặc đầy đủ. Dạy sơ lược thì như sau: “Lát nữa đây Tăng sẽ hỏi, nếu điều gì có thì người nói là có, điều gì không thì người nói là không”. Dạy đầy đủ thì như cách vấn đáp giữa Tăng sau đây. Thầy Giáo thọ vào giữa Tăng, bạch: “Tôi đã hỏi Mỗ giáp (giới tử) xong, y tự nói mình thanh tịnh, không bị các già nạn”. Thầy yết-ma nên nói:

- Xin Đại đức Tăng lắng nghe. Mỗ giáp theo Mỗ giáp xin thọ cụ túc, Mỗ giáp đã dạy bảo ở chỗ thanh vắng xong. Nếu thời gian của Tăng đã đến, Tăng bằng lòng để Mỗ giáp làm Hòa thượng cho Mỗ giáp, thì cho phép Mỗ giáp vào giữa Tăng.

Xin Đại đức Tăng lắng nghe. Mỗ giáp làm Hòa thượng cho Mỗ giáp, nay Tăng bằng lòng cho Mỗ giáp vào giữa Tăng.

Vì Tăng đã bằng lòng nên im lặng, tôi ghi nhận việc này là như thế.

Người muốn thọ giới Cụ túc phải vào giữa chúng Tăng, cúi đầu đánh lễ dưới chân của chư Tăng, rồi đến trước giới sư quỳ gối chấp tay, giới sư trao cho y bát, dạy nói như sau: “Đây là bát của con, tùy theo nhu cầu mà thọ dụng, là vật dùng để khát thực, nay con xin thọ trì. (Nói ba lần như vậy). Đây là y Tăng-già-lê, đây là y Uất-đa-la-tăng, đây là y An-đà-hội, đó là ba y của con. Ba y này con nguyện thọ trì không khi

nào ngủ rời khỏi chúng”. (Nói như vậy ba lần).

Thầy yết-ma nên nói như sau:

- Xin Đại đức Tăng lắng nghe. Mỗ giáp theo Mỗ giáp thọ Cụ túc, Mỗ giáp đã hỏi han dạy bảo ở chỗ thanh vắng xong. Nếu thời gian của Tăng đã đến, Tăng bằng lòng để Mỗ giáp làm Hòa thượng cho Mỗ giáp. Mỗ giáp muốn theo Tăng xin thọ Cụ túc.

Xin Đại đức Tăng lắng nghe. Mỗ giáp làm Hòa thượng cho Mỗ giáp. Mỗ giáp muốn theo Tăng xin thọ Cụ túc.

Vì Tăng bằng lòng nên im lặng, tôi ghi nhận việc này là như vậy.

Thế rồi, Giới sư dạy giới tử cầu thỉnh như sau:

- Xin Đại đức Tăng lắng nghe. Con là Mỗ giáp theo Hòa thượng Mỗ giáp thọ Cụ túc. A-xà-lê Mỗ giáp đã hỏi han chỉ bảo con ở chỗ thanh vắng xong.

Con là Mỗ giáp, Hòa thượng của con là Mỗ giáp, nay con theo Tăng xin thọ Cụ túc. Kính mong Tăng cho con thọ Cụ túc. Xin thương xót con. (Nói như vậy ba lần).

Thầy yết-ma nói với chư Tăng:

- Xin Đại đức Tăng lắng nghe. Mỗ giáp theo Mỗ giáp thọ Cụ túc. Mỗ giáp A-xà-lê đã hỏi han dạy dỗ y ở chỗ thanh vắng xong. Nay y theo Tăng xin thọ Cụ túc. Nếu thời gian của Tăng đã đến, Tăng nay bằng lòng để Mỗ giáp làm Hòa thượng cho Mỗ giáp. Mỗ giáp muốn hỏi già nạn ở giữa chúng Tăng.

Xin Đại đức lắng nghe. Mỗ giáp làm Hòa thượng cho Mỗ giáp. Mỗ giáp muốn hỏi già nạn ở giữa chúng Tăng.

Vì Tăng bằng lòng nên im lặng, việc này tôi ghi nhận như vậy.

Đoạn, thầy yết-ma nói với giới tử:

- Thiện nam hãy lắng nghe. Giờ đây là lúc phải chí thành, là lúc phải nói thật, ở trước chư Thiên, thế gian, Thiên ma, các bậc phạm hạnh Sa-môn, Bà-la-môn, người đời, A-tu-la, nếu không nói thật tức là lừa dối các vị ấy. Đồng thời cũng là lừa dối đối với chúng Thanh văn của Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Đó là tội rất nặng. Nay ta hỏi người ở giữa chúng Tăng, điều gì có thì nói có, điều gì không thì nói không:

- Cha mẹ đã cho phép người chưa?

- Người đã cầu xin Hòa thượng chưa?

- Ba y và bát đã đủ chưa?

- Người có phải là trang nam tử không?

- Đã đủ hai mươi tuổi chưa?
- Người không phải là loài phi nhân đấy chứ?
- Người không phải là kẻ bất năng nam (lại cái) đấy chứ?
- Tên của người là gì?
- (Đáp: Tên là Mỗ giáp).
- Hòa thượng của người tên là gì?
- (Đáp: Tên là Mỗ giáp).
- Người không phá hoại tịnh hạnh của Tỳ-kheo-ni đấy chứ?
- Người không phải là kẻ trộm pháp đấy chứ?
- Người không phải là kẻ đang đào thoát đấy chứ?
- Người không phải là kẻ tự ý xuất gia đấy chứ?
- Người không giết hại cha mẹ đấy chứ?
- Người không giết hại A-la-hán đấy chứ?
- Người không phá hòa hợp Tăng đấy chứ?
- Người không có ác tâm làm cho thân Phật ra máu đấy chứ? (Mặc dù Phật Niết-bàn đã lâu, nhưng ở đây căn cứ theo văn xưa mà hỏi).
- Trước đây người đã từng thọ Cụ túc chưa?
- (Nếu đáp đã từng thọ, thì hỏi tiếp)
- Người không phạm bốn giới Ba-la-di đấy chứ?
- (Nếu đáp đã phạm, thì nên bảo đi ra, không được thọ Cụ túc. Nếu đáp không phạm thì lần lượt hỏi tiếp mười ba giới Tăng tàn, hỏi từng giới một xem có phạm hay không. Nếu đáp phạm, thì hỏi khi thọ Cụ túc xong, y theo pháp sám hối các tội ấy được không? Nếu đáp được, thì hỏi tiếp)
- Trước đây đã từng xả giới chưa?
- (Đáp: đã xả).
- Người không phải là đầy tớ đấy chứ?
- Người không phải là con nuôi đấy chứ?
- Người không mắc nợ người khác đấy chứ?
- Người không phải là công chức đấy chứ?
- Người không âm mưu làm chính trị đấy chứ?
- Người không phải là người có cả hai căn đấy chứ?
- Người có phải là bậc trưởng phu không?
- Người không có các chứng bệnh: Ghẻ lở, bỏng da, mụn nhọt, ung thư, bệnh trĩ, đái tháo, vàng da, sốt rét, suyễn, bệnh gầy còm, điên cuồng, bệnh nhiệt, phong thũng, thũng nước, bụng phù thũng, nói chung các chứng bệnh như thế và những bệnh khác nữa trên thân người không có đấy chứ?

(Đáp: không có).

Hỏi xong, thầy yết-ma lại nói:

- Xin Đại đức Tăng lắng nghe. Mỗ giáp theo Mỗ giáp thọ Cụ túc. Mỗ giáp đã hỏi han dạy bảo ở chỗ thanh vắng xong. Mỗ giáp đã theo Tăng xin thọ Cụ túc. Cha mẹ đã cho phép, đã cầu thỉnh Hòa thượng, ba y và bát đã đầy đủ. Trang nam tử này đã đủ hai mươi tuổi, tự nói mình thanh tịnh, không có các già nạn. Nếu thời gian của Tăng đã đến, nay Tăng cho Mỗ giáp thọ Cụ túc. Hòa thượng là Mỗ giáp. (một lần bạch, ba lần yết-ma, cho đến) Tăng bằng lòng nên im lặng, việc này tôi ghi nhận như vậy.

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có Tỳ-kheo chưa có tuổi hạ, mặc y sạch mới nhuộm đẹp đẽ, đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ thăm hỏi. Thế rồi, sau đó vào một dịp khác, Tỳ-kheo này mặc y rách rưới dơ bẩn, đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ thăm hỏi. Phật biết nhưng vẫn hỏi:

- Tỳ-kheo, trước đây ông mặc y sạch sẽ mới nhuộm đẹp đẽ, đến chỗ Ta, nay vì sao mặc y rách rưới như thế?

- Bạch Thế Tôn! Đây là chiếc y ngày trước, nhưng vì đã lâu năm nên bị hư rách.

- Ông không thể vá lại được sao?

- Bạch Thế Tôn! Con có thể vá, nhưng không lấy gì để vá.

- Ông không thể đi nhặt những y phục cũ rách tại những con đường hẻm đem về giặt, nhuộm sạch rồi vá sao?

- Bạch Thế Tôn! Y phẩn tảo bẩn thỉu, con rất nhờm gồm không thể dùng được.

- Nay Tỳ-kheo, thôi thôi đi, đừng nói như thế. Y phẩn tảo ít phiền toái, dễ tìm, nên giặt cho sạch, không có các lỗi, hợp với pháp phục của Sa-môn, dựa vào đó mà sống đời xuất gia.

Thế rồi, Thế Tôn đi đến chỗ có đông Tỳ-kheo, trải tọa cụ ngồi, thuật lại đầy đủ sự việc kể trên. Đoạn, Phật nói với các Tỳ-kheo: “Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri muốn làm lợi ích cho chúng Thanh văn, chế ra pháp y cứ đầu tiên này. Nếu Thiện nam nào có lòng tin chân chánh, nhẫn chịu được thì cho thọ Cụ túc, còn ai không nhẫn chịu được thì không nên cho thọ”.

Khi Phật an trú tại Tinh xá của dòng họ Thích bên cây Ni-câu-luật, tại Ca-duy-la-vệ, vì năm sự lợi ích nên Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri cứ năm hôm đi tuần tra phòng các Tỳ-kheo một lần. Năm sự lợi ích đó là:

1. Xem các đệ tử Thanh văn có ưa thích các việc hữu vi hay không.

2. Xem họ có thích nói những điều vô ích hay không.

3. Xem họ có say mê ngủ nghỉ hay không.

4. Vì để thăm viếng những Tỳ-kheo bị bệnh.

5. Để cho những thiện nam có lòng tin thấy oai nghi tề chỉnh của Như Lai mà sinh tâm hoan hỷ.

Vì năm việc đó mà Ngài đi đến phòng các Tỳ-kheo, bỗng thấy một Tỳ-kheo bị bệnh tê liệt vàng vọt gầy ốm, Phật biết nhưng vẫn hỏi:

- Tỳ-kheo, khí lực của ông có điều hòa không?

- Bạch Thế Tôn! Con bị bệnh đói khát, khí lực không đầy đủ.

- Ông không thể đi khát thực sao?

- Bạch Thế Tôn! Ở nước Câu-tát-la này chỉ có thể xin đồ ăn thừa của người ta, chứ không thể xin đồ ăn còn nguyên vẹn, mà thức ăn thừa thì dơ bẩn, con không thể ăn được, cho nên mới bị gầy ốm.

- Nay Tỳ-kheo, thôi thôi đi, chớ nói như thế. Xin đồ ăn thừa ít phiền toái, dễ được, hợp pháp, không có lỗi lầm, nhờ đó mà đời sống xuất gia được dễ dàng.

Thế rồi, Thế Tôn đi đến chỗ có nhiều Tỳ-kheo, trải tọa cụ, ngồi trình bày lại đầy đủ việc kể trên với các Tỳ-kheo. Đoạn, Phật nói với các Tỳ-kheo: “Từ hôm nay, Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri vì muốn lợi ích cho chúng Thanh văn, chính thức chế định pháp y cứ thứ hai này. Nếu thiện nam nào có lòng tin chân chính gắng nhẫn chịu được thì cho thọ Cụ túc, còn ai không thể gắng nhẫn chịu được thì không nên cho thọ”.

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri cứ năm hôm đi tuần tra phòng các Tỳ-kheo một lần, thấy một Tỳ-kheo ngồi dưới gốc cây, nói như sau: “Sa-môn xuất gia tu phạm hạnh, ngồi nơi gốc cây khổ cực, ban ngày thì bị gió lửa nắng đốt, ban đêm thì bị muỗi mòng châm chích, ta không thể chịu nổi”.

Phật liền nói với thầy: “Im, im đi, đừng nói như thế. Ngồi dưới gốc cây ít phiền toái, dễ chịu, thanh tịnh, không có các lỗi lầm, phù hợp với phép tắc Sa-môn, đời sống xuất gia lấy đó làm chỗ nương tựa”.

Thế rồi, Đức Thế Tôn đi đến chỗ đông đúc các Tỳ-kheo, trải tọa cụ ngồi, tường thuật sự việc trên với các Tỳ-kheo. Đoạn, Phật nói: “Từ hôm nay, Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri vì muốn lợi ích cho chúng

Thanh văn, chính thức chế định pháp y cứ thứ ba này. Nếu thiện nam nào có lòng tin chân chính, biết nhẫn chịu thì cho thọ Cụ túc, còn ai không nhẫn chịu được thì không nên cho thọ”.

Khi Phật an trú tại Tinh xá của dòng họ Thích, dưới cây Ni-câu-luật, tại Ca-duy-la-vệ, Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri cứ năm hôm đi thị sát phòng các Tỳ-kheo một lần, thấy một Tỳ-kheo đang bị bệnh tê liệt, vàng vọt gầy ốm, tuy biết nhưng Phật vẫn hỏi:

- Này Tỳ-kheo, khí lực ông có điều hòa không?

- Bạch Thế Tôn! Con bị bệnh rất khổ sở, khí lực không điều hòa.

- Ông không thể uống thuốc phù hợp với bệnh, ăn thức ăn phù hợp với bệnh sao?

- Bạch Thế Tôn! Con không có tiền mua thuốc, cũng không ai cúng dường, nên bị bệnh khốn khổ.

- Ông không thể uống trần khí được sao?

- Bạch Thế Tôn! Loại trần khí được này do bản, con không uống được.

- Này Tỳ-kheo, thôi thôi đi, đừng nói như thế. Loại trần khí được ít phiền toái, dễ tìm, sạch sẽ, không có các lỗi lầm, phù hợp với nếp sống của Sa-môn, y cứ vào đó mà sống đời sống xuất gia.

Thế rồi, Phật đi đến chỗ đông đúc các Tỳ-kheo, trải tọa cụ ngồi, tường thuật lại sự việc kể trên với các Tỳ-kheo. Đoạn, Phật dạy:

- Từ hôm nay, Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri muốn làm lợi ích cho chúng Thanh văn, chính thức chế định điều y cứ thứ tư. Nếu thiện nam nào có lòng tin chân chính, biết nhẫn chịu thì cho thọ Cụ túc, còn ai không nhẫn chịu được thì không nên cho thọ.

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có trang thanh niên Bà-la-môn ở thôn Đô Di đến cầu xin các Tỳ-kheo xuất gia, thọ Cụ túc, rồi mới thọ bốn thứ y cứ. (Bấy giờ, giới sư hỏi):

- Y phần tảo này ít phiền toái, dễ được, thanh tịnh, không có các lỗi lầm, phù hợp với nếp sống Sa-môn, y cứ vào đó mà xuất gia, thọ Cụ túc, vậy người có thể chấp nhận dùng nó suốt đời được không?

- Không thể nhẫn chịu được.

- Vậy, vì lý do gì mà người xuất gia?

- Vì con thấy Sa-môn Thích tử khoác y đẹp đẽ mảnh mai, con thích mặc loại y ấy, do thế mà xuất gia.

- Có khi nào mà tất cả các Tỳ-kheo xuất gia đều được mặc y đẹp hết như thế này đâu.

Rồi các Tỳ-kheo trao cho pháp y cứ thứ hai, nói:

- Xin thức ăn thừa ít phiền toái, dễ được, thanh tịnh, không có các lỗi lầm, phù hợp với nếp sống Sa-môn, y cứ vào đó mà xuất gia, thọ Cụ túc, vậy người có thể nhẫn chịu tuân thủ suốt đời được không?

- Con không thể nhẫn chịu.

- Vậy, vì cớ gì mà người xuất gia?

- Con thấy Sa-môn Thích tử ăn toàn gạo trắng lúa thơm, bánh ngọt ngon lành, con tham những thức ngon ấy cho nên xuất gia.

- Đâu có chuyện tất cả Tỳ-kheo xuất gia đều được ăn những thứ ngon lành này.

Rồi các Tỳ-kheo trao cho pháp y cứ thứ ba, nói:

- Ngồi dưới gốc cây ít phiền toái, dễ được, thanh tịnh, không có các lỗi lầm, phù hợp với nếp sống của Sa-môn, nương vào đó mà xuất gia, thọ Cụ túc, người có thể nhẫn chịu tuân thủ nếp sống này suốt đời được không?

- Con không thể nhẫn chịu.

- Vậy, vì lý do gì mà người xuất gia?

- Vì con thấy Sa-môn Thích tử ngồi tại những căn phòng lớn, những lầu gác lộng lẫy, con tham sống nơi những phòng xá này cho nên xuất gia.

- Có nơi nào mà tất cả Tỳ-kheo xuất gia đều được các phòng xá tốt đẹp hết như vậy đâu.

Rồi các Tỳ-kheo trao cho pháp y cứ thứ tư, nói:

- Loại trần khí được ít phiền toái, dễ có, thanh tịnh, không có các lỗi lầm, thích hợp với nếp sống của Sa-môn, lấy đó làm chỗ y cứ để xuất gia, thọ Cụ túc, trong vấn đề này người có thể nhẫn chịu tuân thủ suốt đời được không?

- Con không thể nhẫn chịu được.

- Vậy, vì lý do gì mà người xuất gia?

- Vì con thấy Sa-môn Thích tử uống sữa dầu mật đường phèn và các thứ thuốc khác, con tham uống những thứ này cho nên xuất gia.

- Đâu có chuyện tất cả Tỳ-kheo xuất gia đều được những món thuốc ngon lành như vậy.

Thế rồi, các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền khiển trách: “Vì sao các ông cho thọ Cụ túc trước, rồi trao cho bốn sự y cứ sau? Từ nay về sau không được cho thọ Cụ túc trước, rồi trao cho bốn sự y cứ sau, mà phải trao cho bốn sự y cứ trước, xem họ có gắng nhẫn được hay không, rồi mới cho thọ Cụ túc. Nếu họ nói không gắng nhẫn được thì không nên cho thọ Cụ túc. Nếu cho thọ Cụ túc trước, trao

cho bốn pháp y cứ sau, cũng được gọi là thọ Cụ túc, nhưng tất cả Tăng đều phạm tội Việt-tỳ-ni. Khi trao cho bốn pháp y cứ, trước hết phải làm yết-ma cầu thỉnh như sau:

- Xin Đại đức Tăng lắng nghe. Mỗ giáp theo Mỗ giáp thọ Cụ túc, Mỗ giáp đã hỏi han dạy bảo giới tử ở chỗ thanh vắng xong, giờ đến giữa Tăng xin thọ Cụ túc. Cha mẹ đã cho phép, đã cầu xin Hòa thượng, ba y và bát đầy đủ, trang nam tử này đã đủ hai mươi tuổi, tự nói mình thanh tịnh, không có các già nạn. Nếu thời gian của Tăng đã đến, Tăng bằng lòng cho Mỗ giáp làm Hòa thượng. Mỗ giáp muốn trình bày bốn pháp y cứ ở giữa Tăng.

Chư Đại đức Tăng lắng nghe. Mỗ giáp làm Hòa thượng cho Mỗ giáp, muốn nói về bốn pháp y cứ ở giữa Tăng.

Vì Tăng đã bằng lòng nên im lặng, việc này tôi ghi nhận như vậy.

Đoạn, Hòa thượng truyền bốn pháp y cứ:

- Thiện nam hãy lắng nghe. Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri vì muốn lợi ích cho chúng Thanh văn, đã chính thức chế định bốn pháp y cứ này. Nếu Thiện nam có lòng tin chân chính gắng nhẫn được thì mới cho thọ Cụ túc, còn không gắng nhẫn được thì không cho thọ. Y phần tảo này ít phiền toái, dễ được, thanh tịnh, không có các lỗi, phù hợp với nếp sống của Sa-môn, lấy đó làm chỗ nương tựa mà xuất gia thọ Cụ túc, được làm Tỳ-kheo; vậy người có thể gắng nhẫn thọ trì y phần tảo này suốt đời được không?”.

Đáp: Được.

Vậy, nếu được các loại y như Khâm-bà-la, y điệp, y Sô ma, y Câu-xá-da, y Xá-na, y Ma, y Khâu mâu đề (Thì người hãy thọ trì).

- Xin thức ăn dư thừa ít phiền toái, dễ được, thanh tịnh, không có các lỗi, phù hợp với nếp sống Sa-môn, nương vào đây mà xuất gia, thọ Cụ túc, được làm Tỳ-kheo, vậy người có thể gắng nhẫn khát thực sống suốt đời được không?

Đáp: Được.

Vậy, nếu vào các ngày mồng tám, mười bốn, mười lăm trong tháng, những dịp thuyết giới, dịp bốc thăm, dịp Thí chủ mời, được các bữa ăn (thì người hãy thọ dụng).

- Ngồi dưới gốc cây ít phiền toái, dễ thanh tịnh, không có các lỗi, phù hợp với nếp sống Sa-môn, nương vào đây mà xuất gia, thọ Cụ túc, được làm Tỳ-kheo, vậy người có thể gắng nhẫn tuân hành suốt đời ngồi dưới gốc cây được không?

Đáp: Được.

Tuy nhiên, khi được những ngôi nhà lớn, những ngôi nhà có lầu gác, ngôi nhà có cửa lớn, ngôi nhà trong hang (Thì người có thể sử dụng).

- Loại trần khí được ít phiền toái, dễ được, thanh tịnh, không có các lỗi, phù hợp với nếp sống Sa-môn, nương vào đây mà xuất gia, thọ Cụ túc, được làm Tỳ-kheo, người có thể gắng nhẫn uống trần khí được suốt đời được không?

Đáp: Được.

Vậy, nếu được sữa tươi, sữa chua, dầu, mật, đường phèn và mỡ (Thì người hãy thọ dụng).

Tóm lại, người phải tùy thuận học tập tuân thủ bốn Thánh chủng này (Bốn pháp y cứ).

Thế rồi, thầy yết-ma nói:

- Xin Đại đức Tăng lắng nghe. Mỗ giáp theo Mỗ giáp thọ Cụ túc, Mỗ giáp đã chất vấn dạy bảo (Giới tử) ở chỗ thanh vắng xong. Giờ đây Mỗ giáp theo Tăng xin thọ Cụ túc. Cha mẹ đã cho phép, đã cầu xin Hòa thượng, ba y và bát đầy đủ. Trang nam tử này đã đủ hai mươi tuổi, tự nói mình thanh tịnh, không có các già nạn, gắng nhẫn bốn pháp y cứ. Nếu thời gian của Tăng đã đến, Tăng nay cho Mỗ giáp thọ Cụ túc. Hòa thượng là Mỗ giáp. Đây là lời tác bạch.

- Xin Đại đức Tăng lắng nghe. Mỗ giáp theo Mỗ giáp thọ Cụ túc, Mỗ giáp đã chất vấn dạy bảo ở chỗ thanh vắng xong. Giờ đây, Mỗ giáp theo Tăng xin thọ Cụ túc. Cha mẹ đã cho phép, đã cầu xin Hòa thượng, ba y và bát đầy đủ. Trang nam tử này đã đủ hai mươi tuổi, tự nói mình thanh tịnh, không có các già nạn, đã gắng nhẫn bốn pháp y cứ. Nay Tăng cho Mỗ giáp thọ Cụ túc, Hòa thượng là Mỗ giáp. Các đại đức nào bằng lòng việc Tăng cho Mỗ giáp thọ Cụ túc, Hòa thượng là Mỗ giáp thì im lặng. Ai không bằng lòng hãy nói. Đây là yết-ma lần thứ nhất. Vậy có thành tựu không? (Lần thứ hai, thứ ba cũng nói như thế).

Tăng đã bằng lòng cho Mỗ giáp thọ Cụ túc, Hòa thượng là Mỗ giáp. Vì Tăng đã bằng lòng nên im lặng, việc này tôi ghi nhận như vậy.

(Đoạn, quay sang nói với giới tử):

- Nay Thiện nam, người đã thọ Cụ túc, một sự thọ Cụ túc tốt đẹp, một lần bạch, ba lần yết-ma, không có các già nạn, chúng Tăng hòa hợp không phải là không hòa hợp, từ mười chúng (Mười giới sư) hay mười chúng trở lên. Nay người phải kính trọng Phật, kính trọng pháp, kính

trọng Tỳ-kheo Tăng, kính trọng Hòa thượng, kính trọng A-xà-lê. Người đã may mắn gặp được, đừng để mất đi. Thân người khó được, Phật xuất thế khó gặp, nghe pháp cũng khó, chúng Tăng hòa hợp, ý nguyện thành tựu, khó có dịp đánh lễ đấng Thích Sư Tử (Phật) và chúng Thanh văn, người đã được giới Cụ túc, như hoa vô ưu rời khỏi bùn và nước vấy, phải nương vào giới pháp mà tu tập pháp Niết-bàn vi diệu. Đó là bài tựa của giới, bốn pháp Ba-la-di, mười ba pháp Tăng-già-bà-thi-sa, hai pháp Bất định, ba mươi pháp Ni-tát-kỳ-ba-dạ-đề, chín mươi hai pháp Ba-dạ-đề, bốn pháp Ba-la-đề-đề-xá-ni, các pháp chúng học, bảy pháp Diệt tránh, pháp tùy thuận. Nay ta dạy bảo người đại khái như thế, sau này Hòa thượng, A-xà-lê sẽ nói cho người rộng rãi hơn.

Đó gọi là Thập chúng thọ giới.

4. Ngũ chúng Cụ túc:

Khi Phật an trú tại rừng Thi Đà nơi thành Vương xá, lúc ấy trong thành có một cư sĩ tên là Uất Kiền, vốn dòng tôn thất, hào quý, tài sản vô lượng. Ông nghe Đức Như Lai xuất hiện trong đời, đang trú tại rừng Thi Đà, lòng rất hoan hỷ phấn khởi, muốn mời Phật và chúng Tăng cúng dường trai phạn, liền cho trang hoàng nội thất, quét tước sạch sẽ. Bấy giờ, trong thành Xá-vệ có một cư sĩ tên là A-na-bân-chi, vốn là bạn chí thiết của Uất Kiền, đến chơi nhà Uất Kiền, thấy ông đang bận rộn trang hoàng quét tước, liền hỏi: “Này Cư sĩ, vì sao mà chuẩn bị khăn trương, định gả chồng, cưới vợ, mời Bà-la-môn, nhà vua hay đại thần chăng?”.

Cư sĩ đáp: “Tôi không gả con, cưới vợ, mời Bà-la-môn, nhà vua hay đại thần gì cả. Ông không nghe con của vua Bạch Tịnh xuất gia, thành Phật, hiệu là Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri xuất hiện trên đời này sao? Hiện nay Ngài đang ở tại rừng Thi Đà. Nay tôi quét dọn trang hoàng chính là muốn mời Phật và chúng Tăng, cho nên mới khăn trương như vậy”.

Bân Chi nghe thế lòng rất vui mừng, liền hỏi: “Tôi muốn thăm viếng đánh lễ Ngài có được không?”.

Cư sĩ đáp: “Có thể thăm được. Đức Phật có tình thương bao la, không ai yết kiến mà không có lợi ích. Ông hãy biết lúc nào nên làm gì”. Ông ta nghe rồi, lòng tôn kính bộc phát mạnh mẽ, mong mau đến sáng. Đức Phật hiểu rõ tâm ông, liền phóng quang ngay trong đêm tối, ánh sáng chiếu khắp trong thành. Bân Chi thấy ánh sáng, tưởng là trời đã hừng đông, liền ra đi, thì cửa tự nhiên mở. Ông đi lần đến cửa thành, cửa thành cũng mở ra, khi ra khỏi thành, bỗng thấy một ngôi miếu thờ

trời nằm ở ven đường. Ông muốn tới đó lễ bái trước rồi mới đến viếng Phật sau, thì khi vừa hướng đến ngôi miếu, bỗng đứng trời đất tối sầm. Ông cảm thấy hoảng sợ, tới lui đều mờ mịt, không biết đi lối nào. Lúc ấy, trên không có vị trời nói với Bản Chi: “Giờ đây chính là đúng lúc, hãy đi tới, đừng sợ”, rồi đọc kệ:

*“Dùng bảy báu trang hoàng,
Trăm cỗ xe bò, ngựa,
Dem tất cả bố thí,
Kể công đức của chúng,
So một bước ông đi,
Thua một phần mười sáu
Dùng bảy báu trang hoàng,
Trăm voi chúa Tuyết sơn,
Rồi đem chúng bố thí,
Phước báo công đức ấy,
So một bước ông đi,
Thua một phần mười sáu.
Thân bảy báu anh lạc,
Của trăm Thiên nữ đẹp,
Dùng chúng để bố thí,
Kể về phước báo ấy,
So một bước ông đi,
Thua một phần mười sáu”.*

Bấy giờ, A-na-bân-chi nghe bài kệ ấy rồi, lòng sinh kính tín bội phần, liền đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ dưới chân, rồi đứng qua một bên. Phật liền thuyết pháp, dạy bảo những điều lợi ích, khiến ông hoan hỷ. Ông bèn bạch với Phật: “Bạch Thế Tôn! Con muốn trở về thành Xá-vệ thiết lập Tinh xá, để mời Phật và chúng Tăng an trú. Kính xin Thế Tôn thương xót nhận lời thỉnh cầu của con. Đồng thời xin Thế Tôn sai một Tỳ-kheo trông coi việc xây cất”. Như trong kinh Tỳ La đã nói rõ, cho đến Phật nói với Xá-lợi-phất và Mục-liên: “Các ông hãy đến đó xem xét địa hình địa thế, tùy trú xứ của Tăng mà trông coi sắp xếp, bố trí phòng ốc”.

Xá-lợi-phất và Mục-liên vâng lời Phật dạy liền đi đến đó. Khi ấy, cư sĩ Bản Chi bèn dùng mười tám ức tiền vàng mua một khoảnh đất, mười tám ức tiền vàng làm tăng phòng, mười tám ức tiền vàng cúng dường chúng Tăng, cộng tất cả là năm mươi tư ức tiền vàng. Vị cư sĩ này lại muốn cúng dường thêm nữa, bèn sai Phú-lâu-na vào biển tìm

châu báu. Do oai thần của Phật nên bốn Đại Thiên Vương, Đế Thích và Phạm Thiên Vương hộ vệ người này, khiến ông đi về bảy lần, được châu báu vô số mà không gặp tai nạn gì hết.

Thế rồi, Phú-lâu-na thưa với Bản Chi: “Kính mong cư sĩ cho phép tôi xuất gia”. Cư sĩ liền chuẩn thuận, đoạn, dẫn đến chỗ Phật, cúi đầu đánh lễ dưới chân, rồi đứng qua một bên, bạch với Phật: “Người này muốn xuất gia, kính mong Thế Tôn thương xót tiếp độ”. Phật liền tiếp độ.

Sau khi xuất gia, ông thưa với Phật: “Bạch Thế Tôn! Kính xin Thế Tôn dạy bảo tóm lược cho con, con muốn đến nước Thâu-na, nương theo lời dạy ấy mà tu hành”.

Phật liền tùy thuận dạy bảo, như trong Diên Kinh đã nói rõ. Phú-lâu-na thọ giáo rồi, liền đi đến nước Thâu Na. Trong nước này có một Trưởng giả tên là Thát Bà, kiến tạo phòng Chiên đàn. Ở đây xin nói rõ về nhân duyên của Úc Nhĩ, cuối cùng, ông cầu xin xuất gia, và được Phú-lâu-na độ cho xuất gia, làm Sa-di cho đến bảy năm, vì ở đây chúng Tăng khó tìm, nên không được thọ Cụ túc. Sau bảy năm, Thát Bà mới làm xong phòng Chiên đàn, rồi trang trí đẹp đẽ, mời chúng Tăng nhiều nơi về thiết trai cúng dường, đoạn, đem căn phòng ấy cúng dường cho Phú-lâu-na.

Bấy giờ, nhân dịp chúng Tăng tập họp, Phú-lâu-na bèn mời mười vị Tăng tinh thông giới luật, cho Úc Nhĩ thọ Cụ túc. thọ Cụ túc xong, Úc Nhĩ liền bạch với Hòa thượng: “Con muốn đến Xá-vệ thăm viếng đánh lễ Đức Thế Tôn, kính xin Hòa thượng chuẩn thuận”.

Phú-lâu-na đáp: “Tùy ý. Nhưng ông hãy nhân danh ta thăm hỏi Đức Thế Tôn và xin Ngài chấp thuận năm nguyện vọng”.

Úc Nhĩ thọ giáo rồi liền đi đến chỗ Phật, cúi đầu đánh lễ dưới chân, đứng hầu một bên. Phật liền nói với A-nan: “Ông hãy trải giường nệm cho Tỳ-kheo khách”.

Khi Phật bảo A-nan trải giường nệm thì phải biết là vị ấy sẽ ngủ cùng phòng với Thế Tôn. Còn khi Phật bảo Tôn giả Đà-phiêu-ma-la-tử thì phải biết là vị ấy theo thứ tự mà nhận phòng. Đức Như Lai đầu hôm thuyết pháp cho chúng Thanh văn, nửa đêm Ngài trở về phòng, hào quang thường sáng tỏ. Phật liền hỏi Tỳ-kheo khách:

- Ông có tụng kinh không?
- Có tụng, bạch Thế Tôn.
- Tụng kinh gì?
- Tụng kinh Bát Bạt Kỳ.

- Ông hãy tụng xem.

Thầy bèn tụng nho nhỏ. Khi tụng xong, hỏi đến câu cú nghĩa lý thì thầy đều đáp đầu đó rành mạch. Phật liền ngợi khen: “Tốt lắm Tỳ-kheo! Câu cú chữ nghĩa mà ông vừa tụng đều giống y những gì trước kia Ta đã nói”. Thế rồi, Thế Tôn bèn nói kệ:

*“Thánh nhân chẳng thích ác,
Người ác chẳng ưa Thánh.
Nếu thấy lỗi thế gian,
Phát tâm hướng Niết-bàn”.*

Đoạn, Phật tiếp: “Lành thay, trong hàng đệ tử của Ta người thông hiểu nhanh chóng bậc nhất chính là Ưc Nhĩ”. Ưc Nhĩ liền đứng dậy, cúi đầu đảnh lễ chân Phật, rồi trình bày việc Hòa thượng mình xin Phật năm nguyện vọng. Đức Như Lai nghe xong, sáng sớm hôm sau thức dậy, đi đến chỗ có đông Tỳ-kheo, trải tọa cụ ngồi, nói với các Tỳ-kheo: “Phú-lâu-na ở nước Thân Na sai Ưc Nhĩ đến xin Ta năm nguyện vọng. Từ nay về sau, Ta cho phép tại nước Thân Na biên địa được thực hiện năm nguyện vọng sau đây:

1. Ở Thân-na biên địa dân chúng thích sạch sẽ, Ta cho phép được tắm rửa hằng ngày. Còn ở đây nửa tháng mới tắm một lần.
2. Tại Thân-na biên địa có nhiều ngôi gạch đá cuội và gai gốc, Ta cho phép mang dép da hai lớp, còn ở đây chỉ được mang dép một lớp.
3. Ở Thân-na biên địa ít có phụ cụ mà có nhiều thứ da, Ta cho phép dùng da làm phụ cụ, còn ở đây thì không cho.
4. Ở Thân-na biên địa có ít vải vóc mà nhiều y phục của người chết, Ta cho phép mặc y phục của người chết và ở đây cũng cho phép mặc.
5. Ở Thân-na biên địa có ít Tỳ-kheo, Ta cho phép năm người được truyền giới Cụ túc, còn ở đây phải đủ mười người mới được truyền giới Cụ túc. Đó là cách thọ Cụ túc tốt lành nhất, trước mười người một lần bạch, ba lần yết-ma thọ Cụ túc. Còn ở Thân-na biên địa trước năm người, một lần bạch, ba lần yết-ma thọ Cụ túc. Đó gọi là bốn cách thọ Cụ túc.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, Tôn giả Ưu-ba-ly có hai Sa-di, một người tên là Đà Bà Già, còn người kia tên là Bà-la-già. Hai Sa-di này được nuôi từ nhỏ dần dần lớn lên, đủ hai mươi tuổi, Tôn giả muốn cho thọ Cụ túc, liền suy nghĩ: “Nếu cho một người thọ trước thì người sau ắt hẳn sẽ oán hận, không hiểu cùng một Hòa thượng, cùng một Tăng chúng, cùng một giới sư, hai

người thọ giới cùng một lúc có được không?”

Suy nghĩ thế rồi, Ưu-ba-ly liền đi đến chỗ Phật, cúi đầu đánh lễ dưới chân, rồi ngồi sang một bên, đem đầy đủ sự việc kể trên bạch với Phật: “Bạch Thế Tôn! Cùng một Hòa thượng, một giới tử, một chúng, hai người cùng thọ giới một lần có được không?”

Phật dạy: “Được. Cũng thế, hai người, ba người cùng thọ một lần cũng được, nhưng không được thọ một lần nhiều người (Bốn người trở lên); đó gọi là thọ Cụ túc. Nếu một giới tử mà hai Hòa thượng, ba Hòa thượng, nhiều Hòa thượng thì không thể gọi là thọ Cụ túc. Không có thầy yết-ma thì không thể gọi là thọ Cụ túc. Hai người, ba người cùng với một thầy yết-ma, còn Hòa thượng tách riêng với một chúng để thọ, thì không gọi là thọ Cụ túc. Hai người làm yết-ma hai người, ba người làm yết-ma ba người, còn riêng Hòa thượng cho thọ cùng một chúng, thì không thể gọi là thọ Cụ túc.

Lại nữa, nếu Hòa thượng ở trong số mười người (Thập sư) thì không thể gọi là thọ Cụ túc. Nếu đem người muốn thọ Cụ túc tính cho đủ số mười người, đem Tỳ-kheo-ni tính cho đủ số mười người, đem người giới dục tính cho đủ số mười người, đều không thể gọi là thọ Cụ túc. Nếu không xưng tên Hòa thượng, không xưng tên giới tử, không xưng tên chúng Tăng, thì không thể gọi là thọ Cụ túc.

Nếu Hòa thượng nói yết-ma, giới tử nói yết-ma, Tỳ-kheo-ni nói yết-ma, đều không thể gọi là thọ Cụ túc.

Nếu Hòa thượng ở trên không trung, giới tử ở trên không trung, Tăng ở trên không trung, tất cả ở trên không, đều không thể gọi là thọ Cụ túc. Nếu một nửa ở dưới đất, một nửa ở trên không, cũng không thể gọi là thọ Cụ túc.

Nếu bị che chắn ngăn cách thì không thể gọi là thọ Cụ túc. Nếu một nửa ở chỗ che khuất, trung gian có vật ngăn cách thì không thể gọi là thọ Cụ túc. Nếu một nửa bị che khuất, một nửa ở chỗ khoảng trống mà đưa tay ra không chạm vào nhau, thì không thể gọi là thọ Cụ túc. Nếu tất cả đều ngồi ở chỗ trống mà đưa tay ra không chạm vào nhau, hoặc tất cả đều ngồi ở chỗ khuất, không nghe thấy nhau, đều không thể gọi là thọ Cụ túc.

Lại nữa, nếu ngủ, hoặc si ám, điên cuồng, tâm loạn, bị bệnh khổ bức bách, đều không thể gọi là thọ Cụ túc.

Lại nữa, nếu giới tử không nói, hoặc chỉ suy nghĩ, hoặc kêu lớn, đều không thể gọi là thọ Cụ túc.

Lại nữa, nếu sai người mang thư tín đến, hoặc đưa tay ra dấu, đều

không thể gọi là thọ Cụ túc. Đương sự không hiện diện, không hỏi giới tử, giới tử không muốn thọ giới, làm yết-ma phi pháp, Tăng không hòa hợp, tác bạch không thành tựu, yết-ma không thành tựu, hoặc một trong những việc đó không thành tựu thì không thể gọi là thọ Cụ túc.